

Số: 84/KH-THPTATHĐ

Nam Định, ngày 23 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH **Chuyển đổi số năm 2025**

Thực hiện kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08/08/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình; Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc chuyển đổi số ngành Giáo dục đào tạo năm 2025; Trường THPT A Trần Hưng Đạo xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025, cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng giáo dục thông qua ứng dụng CNTT, CDS.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng số, nền tảng số, kỹ năng số, dữ liệu số, ... trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học, chăm sóc, giáo dục học sinh, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục nhằm thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình.

Gắn kết CDS giáo dục với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, xã hội số. Cải thiện mạnh mẽ các chỉ số CDS (DTI - Digital Transformation Index) của ngành.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; thể chế, chính sách số

100% nhiệm vụ Trung ương, của tỉnh, thành phố giao được cụ thể hóa thực hiện bằng các văn bản, kế hoạch và theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên.

Xây dựng và thực hiện hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025; Kế hoạch hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2025 phù hợp với đặc điểm tình hình của nhà trường.

2.2 Hạ tầng số, nền tảng số

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, tổ chuyên môn có máy vi tính, các thiết bị hỗ trợ cần thiết để thực hiện công việc trên môi trường mạng.

- Tiếp tục tăng cường rà soát, tham mưu, đầu tư mới, mua sắm bổ sung, nâng cấp máy vi tính dạy môn Tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT). Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường, các môn học khác ngoài môn Tin học. Xây dựng phòng studio phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ, các phần mềm cần thiết).

- Xây dựng mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi sang dải địa chỉ IPv6.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn triển khai hiệu quả các nền tảng quản lý giáo dục, học trực tuyến đồng bộ trên địa bàn thành phố, có khả năng liên thông với các hệ thống thông tin của Trung ương, của tỉnh. Các nền tảng thường xuyên cập nhật, nâng cấp để đảm bảo tính ổn định, hiệu quả.

2.2. Nhận thức số, nhân lực số

- Tiếp tục đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các văn bản về ứng dụng CNTT, CDS, Đề án 06; thường xuyên tuyên truyền, cập nhật tin, viết bài về CDS thông qua trang thông tin điện tử, fanpage, các hội nghị của đơn vị; tham gia hoặc phối hợp tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, hội nghị, hội thảo, triển lãm về CDS, ...; tuyên truyền trực quan, sử dụng băng rôn, pa-nô, áp phích thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về CDS; ...

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản. Ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục; ứng dụng các phần mềm dạy học; xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử; kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến; kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; ... xây dựng văn hóa học tập, làm việc số trong môi trường giáo dục, khuyến khích áp dụng công nghệ trong mọi hoạt động tại nhà trường.

- Phân công CBQL và giáo viên kiêm nhiệm có hiểu biết về CNTT làm đầu mối, phụ trách theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS tại đơn vị mình.

2.3. Phát triển dữ liệu số

- Triển khai hiệu quả nền tảng quản trị trường học, tối thiểu triển khai các phân hệ, như: Quản lý trường học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ số, sức khỏe; quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh); y tế học đường, tài chính, thanh toán không dùng tiền mặt); tuyển sinh đầu cấp đảm bảo kết nối thông suốt với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu GDĐT, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ sau:

+ Cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của cán bộ, giáo viên, học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học;

+ Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

- Sao lưu định kỳ dữ liệu tại đơn vị để giảm nguy cơ mất thông tin; ban hành các quy định khai thác thông tin rõ ràng về quyền riêng tư dữ liệu học sinh, cán bộ, giáo viên; tuân thủ các tiêu chuẩn về bảo mật.

- Triển khai hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện, cơ sở dữ liệu số hóa sách, tài nguyên phục vụ dạy học).

2.4. Về an toàn thông tin mạng

- Hệ thống thông tin, phần mềm tại nhà trường được xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin; có phương án đảm bảo an toàn hệ thống.

- Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, đặc biệt trong các dịp lễ, tết; trang bị các phần mềm phòng, chống virus có bản quyền.

- 100% máy tính cá nhân, thiết bị đầu cuối CNTT; mạng nội bộ (LAN) của nhà trường được triển khai các giải pháp bảo vệ phòng, chống virus, mã độc; kết nối, giám sát đảm bảo an toàn thông tin mạng.

2.5. Chính quyền số

- 100% văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định: Lịch báo giảng, Kế hoạch bài dạy, Sổ chủ nhiệm, Sổ theo dõi đánh giá học sinh, Sổ liên lạc, một số loại báo cáo khác...

2.6. Xã hội số

- 100% học sinh được triển khai học bạ số.
- 100% các khoản thu trong nhà trường triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

II. Nhiệm vụ chung

1. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu nhà trường tại địa chỉ <https://smas.edu.vn/>, kết nối với các cơ sở dữ liệu của ngành tại địa chỉ <https://sgdninhbinh.ioc.edu.vn> và <https://csdl.moet.gov.vn> nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính; tạo lập học bạ số trong các trường.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật, kỹ năng ứng dụng CNTT, CDS trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý giáo dục, dạy và học cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập

số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

III. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

1. Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

Tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

2. Phát triển nguồn nhân lực

- Tham gia các lớp đào tạo cán bộ chuyển đổi số về các công nghệ số áp dụng trong giáo dục và đào tạo gồm các tiêu chuẩn CNTT giáo dục, các công nghệ số về dữ liệu lớn, di động,... làm nòng cốt trong chuyển đổi số giáo dục. Bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ vận hành, khai thác dữ liệu trong việc vận hành và triển khai các ứng dụng CNTT trong giáo dục.

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT & TT cho giáo viên và cán bộ quản lý qua các khóa đào tạo, tập huấn thường xuyên.

3. Chuyển đổi số trong dạy học và đánh giá

- Duy trì khai thác và sử dụng tối đa lợi ích của các phần mềm quản lý học tập trong hoạt động dạy học để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu hàng ngày đối với GV và HS.

- Tổ chức xây dựng kho học liệu số dùng chung trong nhà trường, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ (theo các đường link: <https://giaoduc.vn>; <https://www.youtube.com/@igiaoduc>) trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức phối hợp trực tiếp và trực tuyến.

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

- Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

- Tham mưu triển khai thực hiện hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

4. Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và xây dựng cơ sở dữ liệu.

- Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị nhà trường với các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Tham mưu lãnh đạo các cấp bố trí nguồn lực để triển khai học bạ số và xây dựng cơ sở dữ liệu nhà trường kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của

ngành; hoàn thiện việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành theo từng kỳ học;

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

IV. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt ở tất cả các khoản thu dịch vụ.

V. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Kiện toàn BCD chuyển đổi số tại trường. Trực tiếp chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025; cụ thể bám sát vào nhiệm vụ giải pháp mục tiêu chuyển đổi số của ngành trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị nguồn lực của địa phương tham mưu cho UBND phường Nam Định triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số đáp ứng mục tiêu nhiệm vụ cần chuyển đổi số của ngành giáo dục thành phố Ninh Bình.

- Tham mưu UBND với phường Nam Định, Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và nhân lực phục vụ công tác chuyển đổi số của trường. Chủ động lựa chọn các giải pháp triển khai, tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn, phát huy tính chủ động, sáng tạo; phối hợp chặt chẽ với bộ phận để kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện.

- Phân công các thành viên phụ trách, triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh.

- Chủ động đề xuất, giới thiệu cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các chương trình cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số theo quy định.

2. Các Phó Hiệu trưởng

- Tham mưu và giúp Hiệu trưởng chỉ đạo và đôn đốc triển khai, tổng hợp

báo cáo gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình khi có yêu cầu.

- Thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho giáo viên, CMHS về vai trò của Chương trình chuyển đổi số trong các hoạt động của nhà trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, của CNTT & TT trong lĩnh vực giáo dục. Tăng cường sự tham gia của cha mẹ học sinh, học sinh cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại. Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (website, mạng xã hội) để hỗ trợ giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

- Đẩy mạnh việc sử dụng Trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra đánh giá.

- Bám sát các chỉ số của bộ đánh giá CDS để thường xuyên tham mưu đề xuất thực hiện Kế hoạch.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

3. Giáo viên

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ huynh và học sinh về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, của CNTT & TT trong lĩnh vực giáo dục. Tăng cường sự tham gia của phụ huynh, học sinh cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại. thực hiện việc sử dụng mạng an toàn. Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (website, mạng xã hội) để hỗ trợ phụ huynh, học sinh sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

- Thực hiện công tác dạy và học từ xa, ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà cho học sinh. Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra đánh giá.

- Thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt.

- Cùng với tổ chuyên môn xây dựng và thiết lập bổ sung kho học liệu số (bài giảng điện tử, kho bài giảng E-learning, ngân hàng đề).

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

4. Hội Cha mẹ học sinh (CMHS)

- Tuyên truyền, vận động CMHS tham gia thực hiện các nội chuyển đổi số trong Nhà trường, trong việc phối hợp thực hiện, nắm bắt bản khoăn, tâm tư,

nguyện vọng của CMHS thông tin tới Hiệu trưởng để kịp thời giải quyết.

- Phối hợp thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an ninh mạng và quản lý, hướng dẫn con em mình sử dụng an toàn trên không gian mạng.

5. Chế độ thông tin báo cáo

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy định về chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu; báo cáo theo văn bản hướng dẫn riêng.

6. Phân công chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc thực hiện

STT	Chi tiết nhiệm vụ	Người thực hiện	Đôn đốc, chỉ đạo
1	Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.	- Hiệu trưởng - PHT	Nguyễn Duy Phương
2	Phát triển nguồn nhân lực	- Hiệu trưởng - PHT - GV Tin học	PHT Nguyễn Duy Phương
3	Chuyển đổi số trong dạy học và đánh giá.	- CBQL - GV, HS	PHT Trần Thị Thuý Mùi
4	Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và xây dựng cơ sở dữ liệu	- CBQL - GV, NV	PHT Hoàng Việt Hà
5	Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt	- CBQL - GV, NV	Đoàn Thị Hồng Thanh

Trên đây là hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của trường THPT A Trần Hưng Đạo, đề nghị cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- CBQL, GV, NV (để t/h);
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Hoàng Việt Hà

